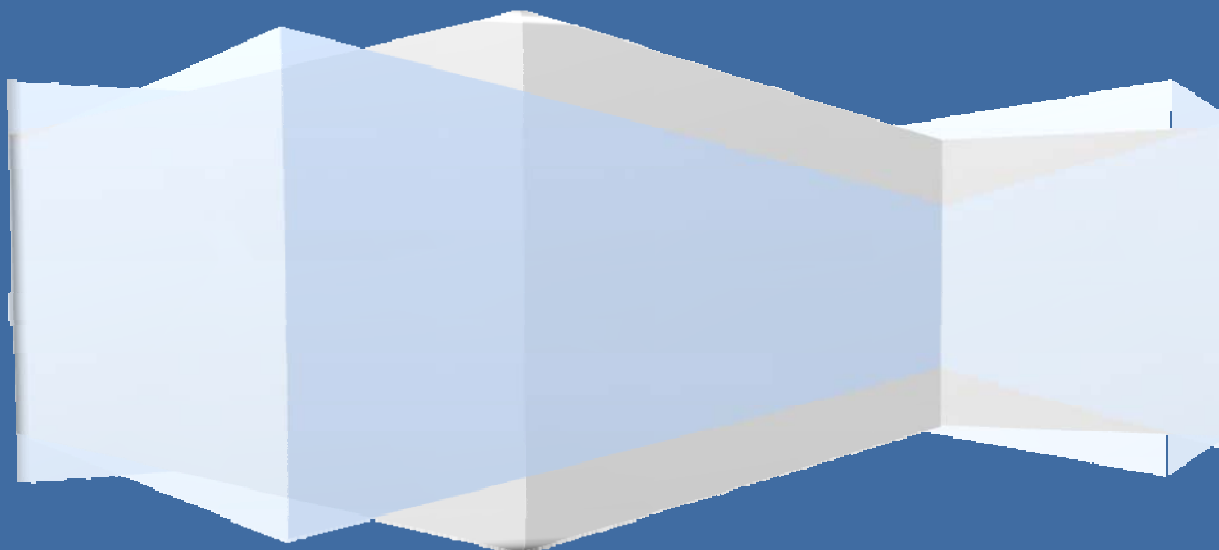


**Công ty cổ phần Môi trường Đô
thị Hà Đông**

**BÁO CÁO THƯỜNG
NIÊN**

Năm 2008

Hà Nội



TÂM NHÌN

Công ty định hướng ngoài nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn toàn Thành phố do UBND Thành phố Hà Đông giao, Công ty hướng tới phát triển trong một số lĩnh vực khác như tham gia đầu tư nâng cấp đường giao thông, xây dựng khu văn phòng và nhà ở cao cấp...

SỨ MỆNH

Công ty đề ra mục tiêu “Nâng cao chất lượng và Thái độ phục vụ” nhằm xây dựng công ty ngày càng vững mạnh, góp phần xây dựng thành phố Hà Đông luôn văn minh "Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp".

MỤC LỤC

TÂM NHÌN	2
SỨ MỆNH	2
GIỚI THIỆU CÔNG TY	4
THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	4
CÁC THÀNH TÍCH CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC.....	5
QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ.....	5
SẢN PHẨM/ DỊCH VỤ CỦA CÔNG TY	5
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	6
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	9
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	13
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2008	14
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY TẠI NGÀY 30/06/2009	30

GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thành lập công ty

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích được thành lập từ tháng 7 năm 1986. Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, từ lúc mới được thành lập với lực lượng lao động ít ỏi, cơ sở vật chất còn nghèo nàn. Đến nay, Công ty đã trở thành doanh nghiệp Nhà nước được xếp hạng II, với hơn 400 cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao, tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, sản xuất kinh doanh dịch vụ đang tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng, xứng đáng là đơn vị chủ lực đảm nhiệm công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Đông.

Quá trình phát triển

- Tháng 7 năm 1986 Công ty Môi trường Đô thị Hà Đông được thành lập.
- Tháng 6 năm 2007 UBND tỉnh Hà Tây có quyết định 976/QĐ-UBND phê duyệt phương án Cổ phần hóa và chuyển Công ty MTĐT Hà Đông thành công ty cổ phần.
- Tháng 9 năm 2007 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông chính thức hoạt động theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000840 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Tây cấp.

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ MÔI TRƯỜNG HÀ ĐÔNG
Tên tiếng Anh	Ha Dong Environment Public Service Joint Stock Company
Tên viết tắt	
Biểu tượng	
Người đại diện	Ông Đinh Văn Tiến
Trụ sở	121 đường Tô Hiệu - Hà Đông - Hà Nội
Điện thoại	04.3355 2070
Fax	04.3351 5843
Website	
Vốn điều lệ	13.977.500.000 đồng

CÁC THÀNH TÍCH CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

Chất lượng dịch vụ công ích ngày càng được nâng cao: Đường phố Hà Đông đẹp hơn, sạch hơn, sáng hơn, nhất là trong những ngày lễ tết, không còn tình trạng ứ đọng rác thải trên địa bàn, hệ thống vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ được đầu tư, chăm sóc, tinh thần thái độ phục vụ của các bộ phận đã có nhiều tiến bộ, được cán bộ và nhân dân thành phố ghi nhận.

Ngoài nhiệm vụ thường xuyên, Công ty còn được giao thực hiện các dự án xây dựng cơ bản như: Dự án đường Lê Lai, Dự án đèn tín hiệu giao thông, các dự án đều đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng công trình.

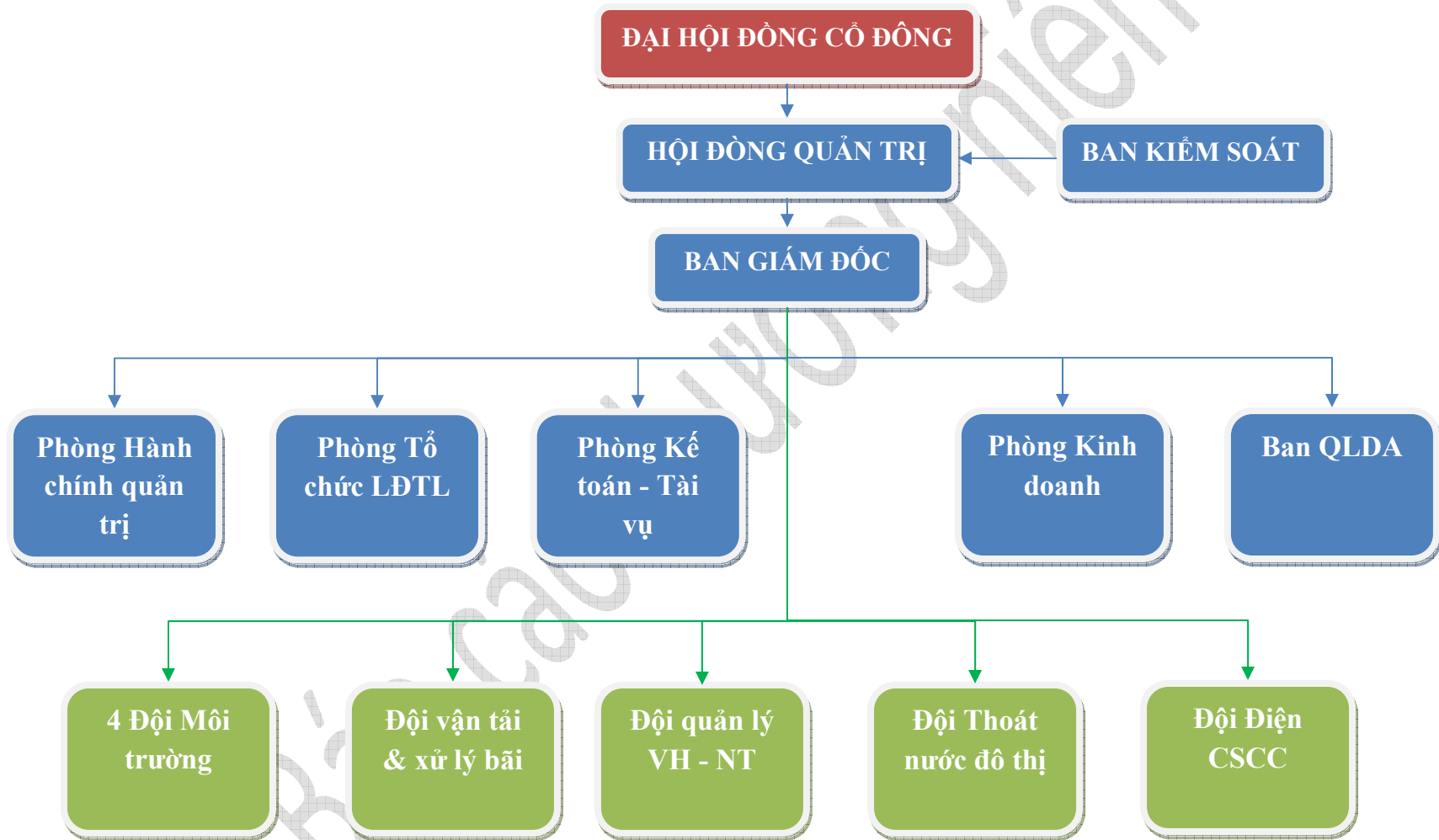
QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Từ 09/2007 Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty Cổ phần với vốn điều lệ là 13.977.500.000 đồng. Từ năm 2007 đến nay, Công ty vẫn giữ nguyên quy mô vốn điều lệ.

SẢN PHẨM/ DỊCH VỤ CỦA CÔNG TY

- ✚ Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đô thị, công nghiệp.
- ✚ Xử lý môi trường làng nghề
- ✚ Quản lý, vận hành hệ thống: thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông.
- ✚ Quản lý, duy tu, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- ✚ Dịch vụ vui chơi, giải trí công viên.
- ✚ Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ.
- ✚ Quản lý nghĩa trang liệt sỹ, nghĩa trang nhân dân, dịch vụ tang lễ.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Môi trường kinh doanh

Năm 2008 là năm có nhiều sự kiện đặc biệt: là năm Hà Tây sáp nhập với Thủ đô Hà Nội, năm thứ hai Hà Đông được công nhận là Đô thị loại III và Thành phố thuộc Tỉnh, một năm trọn vẹn, Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và thực hiện nhiệm vụ theo đơn đặt hàng của UBND Thành phố Hà Đông.

Nhưng phát huy truyền thống Công ty nhiều năm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD, Công ty đã vượt qua khó khăn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo CBCNVCLĐ đoàn kết, thống nhất ý chí, nâng cao tinh thần trách nhiệm để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế mà nghị quyết Đại hội cổ đông Công ty đã thông qua. Kết quả SXKD dịch vụ năm 2008 đạt được như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2008

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2007	KH 2008	TH 2008	TH 2008/KH 2008	TH 2008/TH 2007
DT	10.597	34.199	39.255	114,8%	138,9 %
LNST	800	978	2.372	242,5 %	296,5%

Doanh thu

Với doanh thu năm 2008 **hơn 39 tỷ đồng**, Công ty đã vượt kế hoạch đề ra 114,8% và tăng trưởng so với năm 2007 đạt 138,9%.

Lợi nhuận sau thuế

ROE năm 2008 đạt 16,5% tăng gần gấp 3 so với năm 2007 (năm 2007 đạt 5,7%).

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2008 đạt **2,372 tỷ đồng**, vượt kế hoạch 2008 đề ra là 242,5% và tăng trưởng bằng 296,5% so với năm 2007.

Khó khăn

- Công ty mới chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần chưa lâu.

- Chưa có nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh dịch vụ theo mô hình công ty cổ phần. Việc điều hành sản xuất từ phần giao kế hoạch đến phần đặt hàng có nhiều thay đổi.

- Nhiệm vụ của Công ty đa dạng, nặng nhọc và độc hại, đối tượng phục vụ nhiều thành phần, chất lượng phục vụ đòi hỏi ngày càng cao, địa bàn làm việc trải rộng khắp thành phố.

- Các thiết bị chuyên dùng như xe vận tải, xe ép rác vừa thiếu, vừa xuống cấp nghiêm trọng, nên gặp nhiều khó khăn trong khâu vận chuyển, xử lý rác thải.

- Vấn đề ô nhiễm môi trường do các xe vận tải chở vật liệu cho các dự án làm rơi vãi trên các trục đường chính, đây là một trở ngại lớn cho việc thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Thuận lợi

Công ty nhận được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của Thành uỷ, HĐND, UBND Thành phố và các ngành liên quan. Được sự giúp đỡ của tổ công tác thuộc UBND các xã, phường tuyên truyền từ đó nhận thức của CB và nhân dân trong thành phố về công tác VSMT được nâng cao.

Đội ngũ CBCNV-LĐ có tay nghề, có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác, có tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong LDSX.

Kế hoạch dự kiến trong tương lai

Kế hoạch tăng trưởng 2009

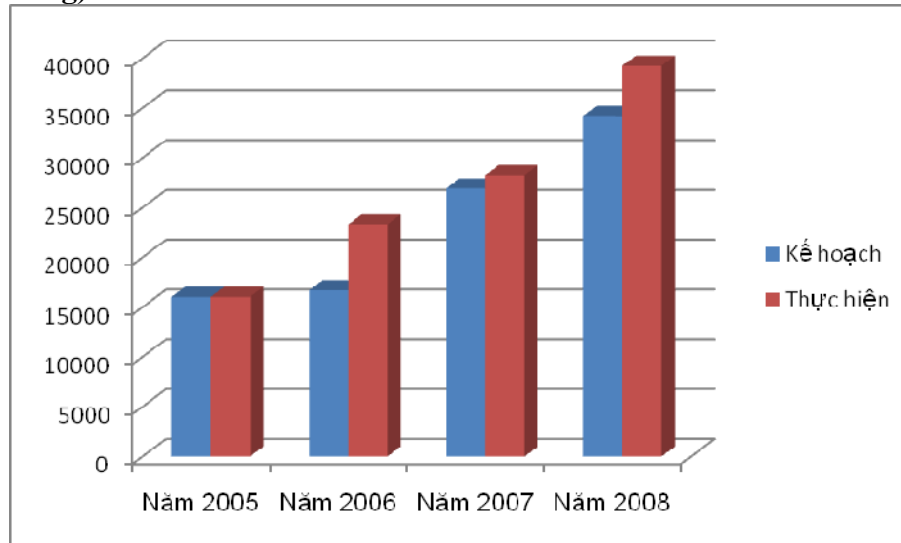
Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ II, nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Hà Đông lần thứ XVIII. Tập thể CNVC-LĐ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông tập trung mọi nỗ lực, mọi cố gắng để phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2008, tiếp tục phấn đấu xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh toàn diện, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch theo đặt hàng năm 2009 như sau:

- 1. Doanh thu tiêu thụ** 48.000.000.000 đồng
- 2. Thu nhập bình quân** 2 triệu đồng/người/tháng
- 3. Nộp ngân sách nhà nước** 5.000.000.000 đồng
- 4. Bảo toàn và phát triển vốn, phấn đấu trả cổ tức cho các cổ đông đúng thời hạn, đạt từ 10%/năm trở lên**
- 5. Chất lượng dịch vụ công ích không ngừng được nâng cao, không để rác thải tồn đọng, góp phần đảm bảo môi trường thành phố Hà Đông luôn “sáng - xanh - sạch - đẹp”.**
- 6. Các đoàn thể chính trị giữ vững danh hiệu vững mạnh xuất sắc. Công ty đạt danh hiệu cơ quan Văn hoá.**

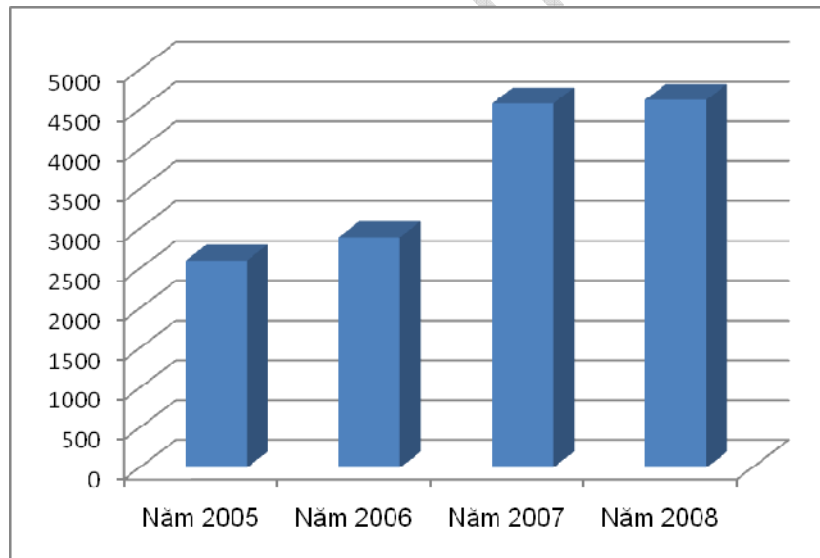
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh

Tăng trưởng doanh thu dịch vụ công ích qua các năm 2005-2008 (ĐVT: Triệu đồng)



Tình hình thu nộp ngân sách từ năm 2005- 2008 (đơn vị: triệu đồng)



Năm 2008, mặc dù có nhiều khó khăn trong việc hiện các nhiệm vụ chính trị của Công ty. Nhưng tập thể lãnh đạo, CNVC-LĐ Công ty đã tập trung mọi nỗ lực, cố gắng, đoàn kết, thống nhất vượt qua mọi khó khăn, tìm ra nhiều giải pháp cụ thể nên năm 2008, Công ty phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao theo hồ sơ đặt hàng. Đặc biệt trong năm 2008, hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mặc dù gặp

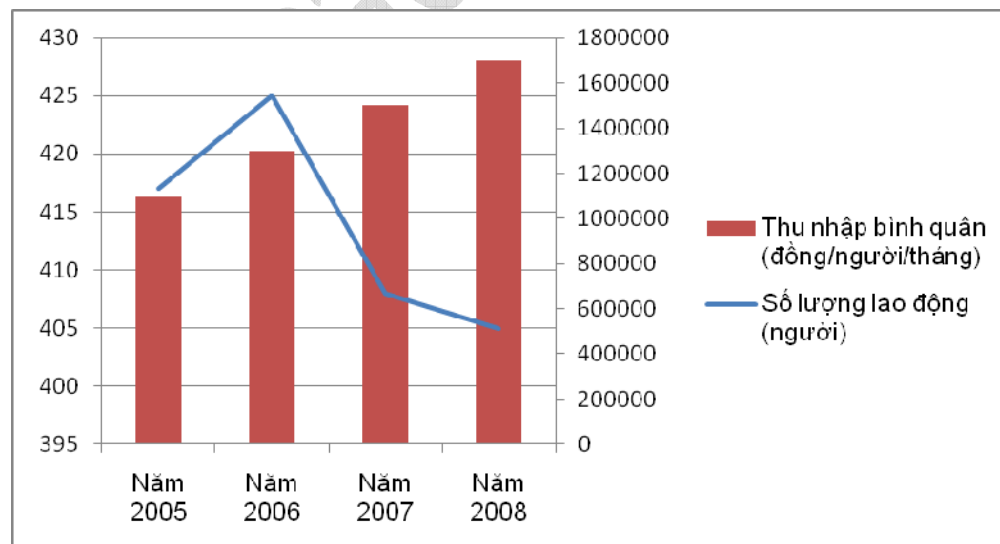
rất nhiều khó khăn, nhưng sản xuất kinh doanh dịch vụ vẫn phát triển: doanh thu đạt 138,9% so với thực hiện năm 2007, thu nộp ngân sách đạt 101% so với thực hiện năm 2007, cổ tức đạt 10%/năm cao hơn 3% so với năm 2007, bảo toàn và phát triển vốn, đời sống CNVC-LĐ ngày càng được cải thiện thu nhập đạt 113,33% so với năm 2007.

Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tình hình số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty đến ngày 30/06/2009:

STT	Loại lao động	Số lượng
I	Dài hạn	403
1	Đại học	32
2	Cao đẳng	9
3	Trung cấp	18
4	Lao động phổ thông	344
II	Ngắn hạn	70
	Tổng	473

Thực hiện chế độ với người lao động



Năm 2008, Thu nhập bình quân/người/tháng của người lao động công ty là 1.700.000 đồng. Kế hoạch năm 2009, Công ty phấn đấu đạt 2.000.000 đồng/người/tháng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

STT	Khoản mục	Năm 2008	Năm 2007	Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần	39.255,47	10.596,84	270,45%
2	Lãi trước thuế	3.294,99	1.111,66	196,4%
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	922,6	311,26	196,4%
4	Thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-
5	Lãi sau thuế (2-3-4)	2.372,39	800,4	196,4%

Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu: 1.679 đồng /CP

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2008 (Đơn vị tính: Triệu VNĐ)

STT	Khoản mục	Năm 2008	Năm 2007
1	Tiền và các khoản tương đương	10.330	13.171
2	Các khoản phải thu	4.690	1.450
3	Tài sản ngắn hạn khác	456	317
4	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	8.656	10.171
5	Tài sản dài hạn khác	-	-
	Tổng tài sản	24.368	25.277
6	Phải trả người bán	1.955	633
7	Phải trả ngắn hạn khác	3.289	6.793
8	Nợ ngắn hạn	-	-
9	Phải trả dài hạn	-	-
10	Vốn chủ sở hữu	14.918	14.459
	Tổng nguồn vốn	24.368	25.277

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2007	Năm 2008
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu vốn			
1.1. Cơ cấu tài sản			

- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	59,76	64,48
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	40,24	35,52
1.2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	43	39
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	57	61
2. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,41	1,69
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,39	1,67
3. Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,6	6
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	5,7	16,5
- Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,4	7,5

- ✚ Khả năng thanh toán nợ của Công ty là khá cao và an toàn.
- ✚ Về cơ cấu vốn, hệ số nợ/ tổng tài sản của Công ty là khá thấp. Năm 2007 là 43%, giảm xuống còn 39% trong 2008. Khả năng tự chủ về mặt tài chính của Công ty khá tốt.
- ✚ Các tỷ suất sinh lời chung của Công ty tuy có xu hướng giảm từ năm 2007-2008 nhưng tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2008 lại tăng đáng kể so với năm 2007: năm 2007 là 5,7 % và tăng gần gấp 3 lần vào năm 2008 tương ứng với 16,5%. Đây là sự thành công lớn của Công ty vì trong năm 2008, nền kinh tế thế giới cũng như trong nước chịu tác động mạnh của cuộc khủng hoảng Tài chính thế giới, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn hoàn thành vượt kế hoạch đặt ra.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008:

Giá trị sổ sách tại thời điểm		VCSH tại thời điểm 31.12.2008 - Quỹ khen thưởng phúc lợi
31/12/2008	=	Số cổ phiếu đang lưu hành
		14.918.186.427 – 523.650.717
	=	1.397.750
	=	10.298 đồng/ Cổ phiếu.

Chính sách cổ tức

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm 2007 - 2009

STT	Năm	Tỷ lệ trả cổ tức (%)
1	2007	7%
2	2008	10%
3	Dự kiến 2009	15%

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2008, Ban Kiểm soát đã tiến hành những hoạt động sau:

- Tham gia tổ chức Đại hội Cổ đông 2008
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị & đưa ra những đề xuất đúng trên lợi ích của Quý Cổ đông.
- Tham gia các buổi làm việc của lãnh đạo Công ty về chiến lược, kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.

Xem xét các báo cáo kinh doanh do Ban Giám đốc và Phòng Kế toán Tài chính chuẩn bị.

Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và quyết định của Ban Kiểm soát

Trong năm 2008, Ban Kiểm soát đã có sự trao đổi thường xuyên nội bộ cũng như với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông. Năm qua, Ban Kiểm soát không có quyết định thanh tra, kiểm tra bất thường nào đối với các hoạt động của Công ty.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Đến hết năm 2008, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp nghi vấn bất thường nào trong các hoạt động và tài chính của Công ty. Các hoạt động của đơn vị đều tuân thủ các quy định của Nhà nước, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của Ban Giám đốc Công ty & Phòng KTTC đưa ra.

Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2008 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban Kiểm soát cho rằng các cán bộ quản lý Cty CP Cầu Xây đã thể hiện trách nhiệm cao trong công tác điều hành.

Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông.

Trong năm 2008, Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp hoạt động tốt với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, nắm bắt & kiểm soát được tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát đã chủ động đề nghị HĐQT họp định kỳ và tham gia tất cả các cuộc họp cũng như đóng góp ý kiến. Tuy nhiên công tác phối hợp giữa BKS & Cổ đông vẫn còn nhiều hạn chế.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2008

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG**

*Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008
đã được kiểm toán*

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán	4 - 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	6 - 23
Bảng cân đối kế toán	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 - 23

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Địa chỉ: Số 121 Tô Hiệu - Nguyễn Trãi - Hà Đông - Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được kỳ họp thứ 8, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/11/2005; Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về chuyển DNNN thành công ty cổ phần; Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 07/06/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) về việc chuyển Công ty Môi trường Đô thị Hà Đông thành Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông.

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0303000840 ngày 04/09/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp (nay là Thành phố Hà Nội), lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đô thị, công nghiệp;
- Xử lý môi trường làng nghề;
- Quản lý, vận hành hệ thống: Thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông;
- Quản lý nghĩa trang liệt sỹ, nghĩa trang nhân dân, dịch vụ tang lễ;
- Quản lý, duy tu, xây dựng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Dịch vụ vui chơi, giải trí công viên;
- Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121 Đường Tô Hiệu - Hà Đông - Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 13.977.500.000 đồng tương đương 1.397.750 cổ phần.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 2.330.087.947 VND.

Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 là 20.813.000 VND.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông: Đặng Văn Hiến	Chủ tịch HĐQT
Ông: Đinh Văn Tiến	Ủy viên
Ông: Bùi Đình Mạnh	Ủy viên
Bà: Vũ Thị Viễn	Ủy viên
Bà: Vũ Thị Mai	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Địa chỉ: Số 121 Tô Hiệu - Nguyễn Trãi - Hà Đông - Hà Nội

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Ông: Đinh Văn Tiến	Giám đốc
Ông: Bùi Đình Mạnh	Phó Giám đốc
Bà: Vũ Thị Viễn	Phó Giám đốc
Bà: Vũ Thị Mai	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Tư vấn Thuế Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVINA) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2008 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2009

TM. Ban Giám đốc
Giám đốc

Đinh Văn Tiến

Số: /BCKT/TC-AVINA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông

Kính gửi:

**Hội đồng quản trị
Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008 được trình bày từ trang 06 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến Kiểm toán viên

- Chúng tôi đã không tham gia kiểm kê quỹ tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định của đơn vị tại thời điểm 31/12/2008 do tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Số lượng của các khoản mục này được chúng tôi ghi nhận theo số liệu của đơn vị.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2009

**Công ty TNHH Tư vấn Thuế Kế toán
và Kiểm toán Việt Nam (AVINA)
Giám đốc**

Kiểm toán viên

Nguyễn Quốc Hùng
Chứng chỉ KTV số: 0295/KTV

Trần Ngọc Linh
Chứng chỉ KTV số: 0759/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	01/01/2008
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		15,712,022,213	15,106,577,681
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10,329,831,371	13,170,661,934
1. Tiền	111	3	10,329,831,371	13,170,661,934
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn (*)	129			
III. Các khoản phải thu	130		4,690,611,355	1,449,895,656
1. Phải thu của khách hàng	131		3,432,623,054	584,903,021
2. Trả trước cho người bán	132		1,257,988,301	813,431,262
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			34,992,000
4. Phải thu theo tiến độ HỖXD	134			
5. Các khoản phải thu khác	138	4		16,569,373
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139			
IV. Hàng tồn kho	140		235,665,660	169,181,938
1. Hàng tồn kho	141	5	235,665,660	169,181,938
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		455,913,827	316,838,153
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	6	9,013,827	9,238,153
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		446,900,000	307,600,000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8,655,905,423	10,170,829,338
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh của các đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008
(Tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	01/01/2008
II. Tài sản cố định	220		8,655,905,423	10,170,829,338
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	8,301,052,192	10,022,705,480
- Nguyên giá	222		18,032,423,778	17,245,925,320
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(9,731,371,586)	(7,223,219,840)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227			
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	354,853,231	148,123,858
III. Bất động sản đầu tư	240			
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258			
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260			
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		24,367,927,636	25,277,407,019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	01/01/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		9,449,741,209	10,818,880,332
I. Nợ ngắn hạn	310		9,270,388,377	10,711,138,682
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312		1,955,406,094	633,206,030
3. Người mua trả tiền trước	313		2,241,668,597	931,491,685
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	9	944,562,422	347,747,286
5. Phải trả công nhân viên	315		71,069,343	1,295,936,803
6. Chi phí phải trả	316			
7. Phải trả nội bộ	317		768,962,892	710,233,508
8. Phải trả theo kế hoạch tiến độ HĐXD	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	10	3,288,719,029	6,792,523,370
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
II. Nợ dài hạn	330		179,352,832	107,741,650
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		179,352,832	107,741,650
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		14,918,186,427	14,458,526,687
I. Vốn chủ sở hữu	410	11	14,394,535,710	14,019,891,570
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		13,977,500,000	13,977,500,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		221,408,612	16,007,904
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		132,507,904	16,007,904
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		63,119,194	10,375,762
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421			
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		523,650,717	438,635,117
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		487,840,100	402,824,500
2. Nguồn kinh phí	432		35,810,617	35,810,617
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		24,367,927,636	25,277,407,019

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2008	01/01/2008
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
6. Dự toán chi hoạt động			

Ghi chú: Các chỉ tiêu có số liệu âm được ghi trong ngoặc đơn ()

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2009

Kế toán trưởng

Giám đốc

Vũ Thị Mai

Đình Văn Tiến

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2008

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	12	43,280,723,224
2. Các khoản giảm trừ	02		4,025,250,000
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	13	39,255,473,224
4. Giá vốn hàng bán	11	14	33,790,812,561
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5,464,660,663
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	15	175,049,068
7. Chi phí tài chính	22		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		
8. Chi phí bán hàng	24		510,694,600
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2,186,712,929
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,942,302,202
11. Thu nhập khác	31		901,804,257
12. Chi phí khác	32		549,114,596
13. Lợi nhuận khác	40		352,689,661
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3,294,991,863
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành (*)	51	16	922,597,722
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2,372,394,141
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	17	1,697

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2009

Kế toán trưởng

Giám đốc

Vũ Thị Mai

Đình Văn Tiến

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp trực tiếp
Năm 2008

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	37,743,964,131
2. Tiền chi trả người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(5,195,562,456)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(12,115,738,329)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(340,362,987)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	5,200,460,362
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(28,426,214,521)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<i>(3,133,453,800)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(582,946,831)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	875,570,068
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<i>292,623,237</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(2,840,830,563)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	13,170,661,934
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	10,329,831,371

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2009

Kế toán trưởng

Giám đốc

Vũ Thị Mai

Đình Văn Tiến

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của Công ty: Không có.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do Công ty nắm giữ: Không có.
- Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan: Không có.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty liên quan: Không có.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Danh sách Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc năm 2008 có một số thay đổi so với năm 2007. Cụ thể như sau:

STT	Vị trí	Năm 2007	Năm 2008
1	Chủ tịch HĐQT	Đặng Văn Hiến	Đặng Văn Hiến
2	Ủy viên HĐQT	Đinh Văn Tiến	Đinh Văn Tiến
3	Ủy viên HĐQT	Vũ Thị Viễn	Vũ Thị Viễn
4	Ủy viên HĐQT	Bùi Đình Mạnh	Bùi Đình Mạnh
5	Ủy viên HĐQT	Vũ Thị Mai	Vũ Thị Mai
6	Giám đốc	Đinh Văn Tiến	Đinh Văn Tiến
7	Phó giám đốc	Vũ Thị Viễn	Vũ Thị Viễn
8	Phó giám đốc	Bùi Đình Mạnh	Bùi Đình Mạnh
9	Kế toán trưởng	Vũ Thị Mai	Vũ Thị Mai

Sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2009, Danh sách Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc có sự thay đổi: Ông Đặng Văn Hiến thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT, Ông Đinh Văn Tiến được bầu thay ông Đặng Văn Hiến.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SAU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2009

ÔNG ĐÌNH VĂN TIẾN

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Ông sinh ngày 24/3/1957.

Ông đã tốt nghiệp bằng Cử nhân Kinh tế - Ngành thống kê XDCCB. Hiện nay, ngoài giữ chức Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty, ông còn đảm nhiệm chức Phó Bí thư Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông.

Ông đang là đại diện phần vốn Nhà nước chiếm 21% Vốn điều lệ.

ÔNG BÙI ĐÌNH MẠNH

Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

Ông sinh ngày 04/04/1959.

Ông tốt nghiệp Kỹ sư ngành cơ khí. Hiện ông là Bí thư chi bộ Văn phòng Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông.

Ông đang là đại diện phần vốn Nhà nước chiếm 10% Vốn điều lệ của Công ty.

BÀ VŨ THỊ VIỄN

Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

Bà sinh ngày 8/10/1958.

Bà tốt nghiệp cử nhân Luật và hiện nay bà đang là Đảng ủy viên của Công ty.

Bà là đại diện phần vốn Nhà nước chiếm 10% vốn điều lệ.

BÀ VŨ THỊ MAI

Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng.

Bà sinh ngày 05/10/1969.

Bà đã tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán.

Hiện bà là Phó bí thư Chi bộ Văn phòng Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông.

Bà đang là đại diện phần vốn Nhà nước chiếm 10% Vốn điều lệ của Công ty.

BAN GIÁM ĐỐC

ÔNG ĐÌNH VĂN TIẾN

Giám đốc

BÀ VŨ THỊ VIÊN

Phó Giám đốc

ÔNG BÙI ĐÌNH MẠNH

Phó Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

BÀ TRẦN THỊ HẠNH

Trưởng Ban kiểm soát

Bà sinh năm 1978, bà đã tốt nghiệp Cử nhân Luật kinh tế. Hiện bà đang đảm nhận chức vụ Nhân viên Phòng Kế hoạch.

ÔNG PHẠM TRUNG THÀNH

Ủy viên Ban kiểm soát

Ông sinh năm 1974, ông đã tốt nghiệp Cử nhân kinh tế. Hiện ông đang đảm nhận chức vụ Nhân viên phòng Kế toán.

BÀ ĐỖ THỊ THẮNG

Ủy viên Ban kiểm soát

Ông sinh năm 1964. Ông đang tiếp tục học lên Đại học, hiện ông đang là Đội trưởng Đội môi trường số 4.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY TẠI NGÀY 30/06/2009

Danh mục	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước (UBND thành phố Hà Nội). Đại diện nắm giữ:	712.852	7.128.520.000	51
- Ông Đinh Văn Tiến	293.527	2.935.270.000	21
- Bà Vũ Thị Viễn	139.775	1.397.750.000	10
- Ông Bùi Đình Mạnh	139.775	1.397.750.000	10
- Bà Vũ Thị Mai	139.775	1.397.750.000	10
2. Cổ đông nội bộ	554.206	5.542.060.000	40
3. Cổ đông bên ngoài	130.692	1.306.920.000	9
Tổng cộng I + II	1.397.750	13.977.500.000	100

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ-
GIÁM ĐỐC**

Đinh Văn Tiến